.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày: 05-6-2026.

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Lượng;

2. Ông Phạm Ngọc Nhưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cầm Thị Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 09/3/1984, tại: Tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên; căn cước công dân số: 011084006618, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2023; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn S, sinh năm 1936 và con bà Lò Thị T1, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Lò Thị T2, sinh năm 1988 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số: 80/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, ngày 17/11/2024 chấp hành xong hình phạt tù, (chưa được xoá án tích), tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giam ngày từ 12/3/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa của bị cáo: Bà Lê Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lường Văn T là người nghiện chất ma tuý, tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế T4, tỉnh Điện Biên từ ngày 03/01/2025 theo Quyết định số: 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của Chủ tịch UBND xã Q, tỉnh Điện Biên. Đến ngày 18/02/2025 tự ý chấm dứt điều trị. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2025 sau khi đi làm thuê ở khu vực bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên nhận được số tiền công 100.000 đồng bị cáo đi bộ về nhà, khi đến khu vực đường đầu bản Có, xã Q, tỉnh Điện Biên thì một người đàn ông khoảng 30 tuổi tự giới thiệu tên là T3, nhà ở tỉnh Sơn La (không biết rõ họ tên đệm và địa chỉ cụ thể) đang đứng cạnh đường. Qua trao đổi, bị cáo mua được của người đàn ông 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. Mua được H, bị cáo đi xuống gầm cầu H thuộc bản Hua Ca, xã Q và lấy gói Heroine vừa mua được ra cho vào mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa ga đốt bên dưới mảnh giấy bạc để Heroine bốc khói và hút trực tiếp vào cơ thể qua đường miệng. Sử dụng ma tuý xong, bị cáo vứt mảnh giấy bạc, chiếc bật lửa và mảnh nilon gói ma tuý xuống suối rồi đi về nhà. Ngày 05/3/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã triệu tập bị cáo để làm việc, xác định bị cáo dương tính với chất ma tuý và thu giữ mẫu nước tiểu của bị cáo Lường Văn T gửi giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 255/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lường Văn T gửi giám định: Loại Morphine (Morphine được tìm thấy khi sử dụng Heroin (Heroine), thuốc phiện hoặc trực tiếp sử dụng Morphine).

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSKV3 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên đã truy tố: Bị cáo Lường Văn T về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm

05 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Lường Văn T là người nghiện chất ma tuý, tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế T4, tỉnh Điện Biên từ ngày 03/01/2025 theo Quyết định số: 02/QĐ-UBND, ngày 03/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Điện Biên. Đến ngày 18/02/2025 tự ý chấm dứt điều trị, vào ngày 03/3/2026 bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine tại gầm cầu H thuộc bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 18/02/2025 tự ý chấm dứt điều trị cai nghiện ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo Lường Văn T phạm tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngày 05/02/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, ngày 17/11/2024 chấp hành xong hình phạt tù, (chưa được xoá án tích), nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy đề nghị của người bào chữa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, bị cáo đã vứt bỏ xuống suối, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được; đối với

mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, nên Hội dồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên T3 đã bán ma túy cho bị cáo ngày 03/3/2026 do bị cáo không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có cơ sở để điều tra, làm rõ, nên Hội dồng xét xử không xem xét.

[7] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[8] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 12/3/2026.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Việt Hương